

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11268-11:2018

ISO 603-11:1999

Xuất bản lần 1

SẢN PHẨM BĂNG VẬT LIỆU MÀI KẾT DÍNH –

KÍCH THƯỚC –

PHẦN 11: THỜI MÀI TINH CẦM TAY

Bonded abrasive products – Dimensions –

Part 11: Hand finishing sticks

HÀ NỘI – 2018

Lời nói đầu

TCVN 11268-11:2018 hoàn toàn tương đương ISO 603-11:1999

TCVN 11268-11:2018 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 29, *Dụng cụ cầm tay*, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 11268 (ISO 603), *Sản phẩm bằng vật liệu mài kết dính – Kích thước* bao gồm các phần sau:

- TCVN 11268-1:2015 (ISO 603-1:1999), Phần 1: Bánh mài dùng để mài tròn ngoài giữa các mũi tâm.
- TCVN 11268-2:2016 (ISO 603-2:1999), Phần 2: Bánh mài dùng để mài tròn ngoài vô tâm.
- TCVN 11268-3:2016 (ISO 603-3:1999), Phần 3: Bánh mài dùng để mài tròn trong.
- TCVN 11268-4:2016 (ISO 603-4:1999), Phần 4: Bánh mài dùng để mài bề mặt/ mài theo chu vi.
- TCVN 11268-5:2016 (ISO 603-5:1999), Phần 5: Bánh mài dùng để mài bề mặt/ mài mặt đầu.
- TCVN 11268-6:2016 (ISO 603-6:1999), Phần 6: Bánh mài dùng để mài sắc dụng cụ cắt.
- TCVN 11268-7:2016 (ISO 603-7:1999), Phần 7: Bánh mài dùng để mài dẫn hướng bằng tay.
- TCVN 11268-8:2016 (ISO 603-8:1999), Phần 8: Bánh mài dùng để tẩy và làm sạch ba via.
- TCVN 11268-9:2016 (ISO 603-9:1999), Phần 9: Bánh mài dùng để mài áp lực cao.
- TCVN 11268-10:2016 (ISO 603-10:1999), Phần 10: Đá mài khôn và mài siêu tinh.
- TCVN 11268-11:2018 (ISO 603-11:1999), Phần 11: Thỏi mài tinh cầm tay.

TCVN 11268-11:2018

- TCVN 11268-12:2018 (ISO 603-12:1999), Phần 12: Bánh mài để tẩy ba vĩa và rĩa xòm lắp trên máy mài thẳng cầm tay.
- TCVN 11268-13:2018 (ISO 603-13:1999), Phần 13: Bánh mài để tẩy ba vĩa và rĩa xòm lắp trên máy mài trục thẳng đứng cầm tay.
- TCVN 11268-14:2018 (ISO 603-14:1999), Phần 14: Bánh mài để tẩy ba vĩa và rĩa xòm/ mấu lắp trên máy mài trục nghiêng cầm tay.
- TCVN 11268-15:2018 (ISO 603-15:1999), Phần 15: Bánh mài dùng để cắt đứt lắp trên máy cắt đứt tĩnh tại hoặc di động.
- TCVN 11268-16:2018 (ISO 603-16:1999), Phần 16: Bánh mài dùng để cắt đứt lắp trên máy cầm tay.
- TCVN 11268-17:2018 (ISO 603-17:2014), Phần 17: Bánh mài lắp trên trục (Kiểu ISO 52).
- TCVN 11268-18:2018 (ISO 603-18:2013), Phần 18: Bánh mài dùng cho máy mài cạnh tấm kính phẳng.

Sản phẩm bằng vật liệu mài kết dính – Kích thước –

Phần 11: Thỏi mài tinh cầm tay

Bonded abrasive products – Dimensions –

Part 11: Hand finishing sticks

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định các kích thước danh nghĩa, tính bằng milimet, của:

- Kiểu 90: Thỏi mài tinh cầm tay.

Sản phẩm bằng vật liệu mài kết dính này được dự định sử dụng để tạo ra và mài sắc mọi bề mặt của dao cắt. Giữ chi tiết gia công bằng tay và dẫn hướng thỏi mài tinh bằng tay.

2 Tài liệu viện dẫn

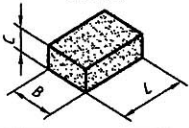
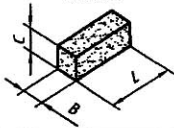
Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

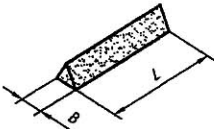
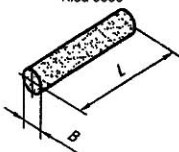
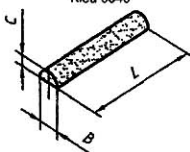
TCVN 11267:2015 (ISO 525: 2013), *Sản phẩm vật liệu mài kết dính – Yêu cầu chung (Bonded abrasive products – General requirements)*.

3 Kích thước

Xem Bảng 1

Bảng 1 – Các kích thước cho kiểu 9010, kiểu 9011, kiểu 9020, kiểu 9030 và kiểu 9040

Kiểu 9010			Kiểu 9011	
				
B	C	L	B = C	L
6	3	100	6	100
10	5		10	—
13	6		—	—
25	13	150	—	150
16	8		13	
15	10		16	
20	10	200	20	150
50	25		25	
20	15		20	
30	20	200	—	200
50	25		—	

Kiểu 9020		Kiểu 9030		Kiểu 9040	
					
B	L	B	L	B - 2C	L
6	100	6	100	6	100
8		8			
10		10			
13	150	10	150	10	150
10		13			
13		16			
16	200	20	200	20	200
20		25			
25		250		250	
30	250	—	—	—	—

4 Ký hiệu

Ký hiệu đầy đủ của một sản phẩm vật liệu mài kết dính phù hợp với tiêu chuẩn này phải gồm có các thông tin sau:

a) ký hiệu của vật liệu mài kết dính, ví dụ "Thoi mài tinh cầm tay";

- b) viện dẫn tiêu chuẩn này;
- c) kiểu (hình dạng);
- d) các kích thước;
- e) đặc tính kỹ thuật của bản chất bên trong

} Phù hợp với TCVN 11267 (ISO 525) và tiêu chuẩn này

VÍ DỤ

Một thoi mài tinh cầm tay dùng để tạo ra bất cứ bề mặt nào của dụng cụ cắt, kiểu 9020, $B = 13 \text{ mm}$, $L = 100 \text{ mm}$, bản chất của vật liệu mài C, cỡ hạt 150, dạng kết dính V được ký hiệu như sau:

Thoi mài tinh cầm tay TCVN 11268-11 (ISO 603-11) – 9020 – 13 x 100 - C 150 V

5 Đặc tính kỹ thuật

Đặc tính kỹ thuật do nhà sản xuất qui định, xem TCVN 11267 (ISO 525).

5.1 Ghi nhãn

Ghi nhãn cho Sản phẩm bằng vật liệu mài kết dính phù hợp với TCVN 11267 (ISO 525).

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] ISO 8486-1, *Bonded abrasives – Determination and designation of grain size distribution – Part 1: Macrogrits F4 to F220 (Vật liệu mài kết dính – Xác định và ký hiệu của sự phân bố cỡ hạt – Phần 1: Các hạt thô F4 đến F220)*.

[2] ISO 8486-2, *Bonded abrasives – Determination and designation of grain size distribution – Part 2: Microgrits F230 to F1200 (Vật liệu mài kết dính – Xác định và ký hiệu của sự phân bố cỡ hạt – Phần 2: Các hạt mịn F230 đến F1200)*.
